

	<p>ngữ.</p> <p>2.3. Lẽ sống tốt đẹp của tác giả đối với đất nước được thể hiện một cách tha thiết, giản đơn, nhở nhẹ, khiêm nhường:</p> <p><i>Một mùa ... nhở. Lặng lẽ ... đời</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Được hiến dâng tất cả sức sống tươi trẻ cho đất nước, nhưng tác giả chỉ coi đó là một “mùa xuân nho nhỏ” góp phần vào mùa xuân lớn, vào cuộc đời chung bằng một thái độ âm thầm, lặng lẽ. <i>Dù là... hai mươi. Dù là... tóc bạc</i> - Chính trong vẻ lặng lẽ mà sự cống hiến ấy càng tỏa sáng với ý nghĩa cao đẹp khi bất chấp thời gian. “Dù là”, đây cũng là sự khẳng định mạnh mẽ ở hai hình ảnh có vẻ đối lập nhau: <i>tuổi hai mươi – khi tóc bạc</i>. Tình yêu quê hương, đất nước, sự hiến dâng cho tình cảm ấy không hề bị chi phối bởi thời gian. Nếu tuổi trẻ đã cống hiến thì tuổi già, cảm xúc, tình cảm hi sinh về quê hương lại càng mãnh liệt. Ý thức ấy đã trở thành một điều bất diệt trong tâm hồn nhà thơ. Và còn sống dù chỉ một ngày thì vẫn cống hiến hơi thở cho quê hương, đất nước. - Đây là quan niệm sống cao đẹp, điều này đáng để thế hệ trẻ suy ngẫm và Thanh Hải đã sống một cuộc đời như tâm nguyện trong thơ của ông. - HS có thể liên hệ so sánh với các tác phẩm khác cùng chủ đề <i>Lặng lẽ Sa Pa, Một khúc ca xuân...</i> <p>2.4. Đánh giá khái quát lại giá trị nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa cả đoạn thơ, liên hệ bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành công về mặt nghệ thuật: Thể thơ 5 chữ, nhạc điệu trong sáng, tha thiết, gần gũi với dân ca; nhiều hình ảnh đẹp, giản dị, những so sánh và ẩn dụ sáng tạo. - Đặc sắc nội dung: Đoạn thơ đã thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc. Đặt bài thơ trong hoàn cảnh sáng tác: Viết không lâu trước khi nhà thơ qua đời, trong hoàn cảnh bệnh tật, ta càng thấy xúc động và trân trọng tâm niệm cao đẹp của tác giả. Tâm niệm ấy vừa thể hiện niềm yêu mến thiết tha đối với cuộc sống, với đất nước vừa thể hiện thái độ đầy trách nhiệm đối với cuộc đời. <p>3. Kết bài: đúng hướng, cảm xúc chân thành (Nêu cảm nghĩ; suy nghĩ của bản thân; rút ra bài học...)</p>	2,0
		0,5

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)*(Học sinh chọn phương án đúng nhất và ghi kết quả vào giấy làm bài)***Câu 1.** Dãy gồm các chất tan trong nước là:

- A. Rượu etylic, chất béo, xenlulozo.
 B. Rượu etylic, axit axetic, glucozo.
 C. Glucozo, chất béo, saccarozo.
 D. Axit axetic, saccarozo, etyl axetat.

Câu 2. Giảm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ từ:

- A. 2 – 10% B. 2 – 5% C. 5 – 10% D. 10 – 15%

Câu 3. Dẫn khí metan và khí clo vào ống nghiệm (đặt ngoài ánh sáng). Sau một thời gian đura mảnh giấy quì tím ẩm vào ống nghiệm, ta thấy:

- A. quì tím chuyển thành màu xanh.
 B. quì tím bị mất màu.
 C. quì tím chuyển thành màu đỏ.
 D. quì tím không đổi màu.

Câu 4. Thể tích rượu etylic nguyên chất có trong 750 ml rượu 40° là:

- A. 30000 ml B. 5,33 ml C. 40 ml D. 300 ml

Câu 5. Dãy các hợp chất nào sau đây là hợp chất hữu cơ?

- A. CH_4 , C_2H_6 , CH_3COOH , CO_2 .
 B. C_6H_6 , CH_4 , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$
 C. CH_4 , C_2H_2 , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, CO .
 D. C_2H_2 , $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, CaCO_3 , CH_3COOH

Câu 6. Trong dãy biến hóa sau: Đất đèn \rightarrow X \rightarrow Y \rightarrow P.E thì X, Y lần lượt là:

- A. C_2H_4 và C_2H_2
 B. $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và C_2H_2
 C. C_2H_2 , và C_2H_4
 D. CaO và C_2H_6

Câu 7. Phản ứng đặc trưng của phân tử etilen và axetilen là:

- A. phản ứng cộng
 B. phản ứng cháy
 C. phản ứng thế
 D. phản ứng trung hòa

Câu 8. Đốt cháy C_2H_2 thu được khí CO_2 và hơi H_2O với tỉ lệ số mol tương ứng là:

- A. 1 : 1 B. 2 : 1 C. 2 : 3 D. 1 : 2

Câu 9. Điền các từ, cụm từ vào ô trống thích hợp: thơm, este, lỏng, ít tan, rắn.

Etyl axetat là chất (1)....., mùi (2)....., (3)....., trong nước, dùng làm dung môi trong công nghiệp. Sản phẩm giữa axit hữu cơ và rượu gọi là (4).....

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)**Câu 10. (1,5 điểm)**

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau (ghi rõ điều kiện nếu có):

- (1) $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{Mg} \rightarrow ? + \text{H}_2$
 (2) $\text{C}_6\text{H}_6 + \text{Br}_2 \rightarrow ? + \text{HBr}$
 (3) $\text{C}_2\text{H}_2 + ? \rightarrow \text{C}_2\text{H}_4$

ĐÁP ÁN
Môn HÓA HỌC 9

Ngày kiểm tra: 8/5/2019

(Thời gian: 45 phút – không kể thời gian phát đề)

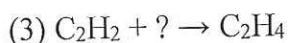
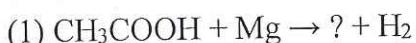
I. TRẮC NGHIỆM: 3,0 điểm

1	2	3	4	5
B	B	C	D	B

6	7	8	9			
C	A	B	1-lỏng	2-thوم	3-ít tan	4-este

II. TỰ LUẬN: 7,0 điểm

Câu 10.(1,5 điểm). Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau (ghi rõ điều kiện nếu có):



Đáp án	Hướng dẫn chấm
$2\text{CH}_3\text{COOH} + \text{Mg} \longrightarrow (\text{CH}_3\text{COO})_2\text{Mg} + \text{H}_2$	- Mỗi PT 0,5 đ
$\text{C}_6\text{H}_6 + \text{Br}_2 \xrightarrow{\text{Fe}, \text{i}^\circ} \text{C}_6\text{H}_5\text{Br} + \text{HBr}$	- Thiếu điều kiện hoặc chưa cân bằng -0,25 đ/PT
$\text{C}_2\text{H}_2 + \text{H}_2 \xrightarrow{\text{Pd/PbCO}_3, \text{i}^\circ} \text{C}_2\text{H}_4$	

Câu 11. (5,5 điểm). Hãy đọc đoạn thông tin dưới đây

Đừng lấy bia giải rượu

Sau việc các bác sĩ ở Bệnh viện đa khoa Quảng Trị truyền 15 lon bia có ethanol (còn được biết đến như là rượu etylic, ancol etylic, rượu ngũ cốc hay cồn) để giải độc methanol (cũng được gọi là ancol metylic, alcohol gỗ, naphtha gỗ hay rượu mạnh gỗ) thành công cho một người bệnh, không biết vô tình hay cố ý, nhiều người cho rằng, cứ uống rượu cho say vì đã có bia để giải.

Có hai trường hợp ngộ độc, đó là ngộ độc ethanol nếu người uống sử dụng nhiều, gây ảnh hưởng tới cơ thể và ngộ độc methanol có trong rượu giả, không rõ nguồn gốc.

→ n C ₂ H ₅ OH (2) = 0,6 (mol)	0,25 đ
→ n C ₂ H ₅ OH (1) = 0,6 (mol)	0,25 đ
→ n C ₆ H ₁₂ O ₆ = 0,3 (mol)	0,25 đ
→ m C ₆ H ₁₂ O ₆ = 0,3 × 180 = 54 (g)	0,25 đ
Vì H = 75% → m C ₆ H ₁₂ O ₆ = 54 * 100/75 = 72 (g)	0,25 đ
11.4. (0,75 điểm) Gợi ý các tác hại:	Nêu được 10 – 16 ý: 0,75 đ
1. Gây bạo hành gia đình; 2. Gây rối loạn giấc ngủ; 3. Gây bệnh dạ dày; 4. Tiêu chảy và ợ nóng; 5. Gây bệnh tiểu đường. 6. Gây bệnh gan; 7. Làm tổn thương tuyến tụy. 8. Rối loạn nhịp tim. 9. Thân nhiệt lên xuống đột ngột. 10. Gây suy yếu hệ thống miễn dịch. 11. Ảnh hưởng tiêu cực đến hooc-môn. 12. Ảnh hưởng đến thính lực. 13. Loãng xương, tiêu cơ bắp. 14. Teo tê bào não. 15. Gây bệnh ung thư. 16. Tai nạn giao thông...	Nêu được 5 – 9 ý: 0,5 đ
	Nêu được 1 – 4 ý: 0,25 đ

Ghi chú: Học sinh có suy luận khác đúng bản chất khoa học và kết quả chính xác vẫn cho điểm tối đa.

ĐIỀU CHỈNH

PHÒNG GDĐT NHA TRANG

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2018 - 2019
MÔN : HÓA HỌC - LỚP 9**

Câu 11.1.

Công thức cấu tạo thu gọn: $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$

Câu 11.2.

$$m \text{ C}_2\text{H}_5\text{OH} = 0,02 \times 46 = 0,92 \text{ (g)}$$

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)*(Học sinh chọn phương án đúng nhất và ghi kết quả vào giấy làm bài)*

Câu 1. Một bóng đèn có ghi $24V - 6W$ lần lượt mắc vào mạch điện một chiều, rồi vào mạch điện xoay chiều có cùng hiệu điện thế $24V$ thì:

A. Cả hai đèn đều sáng bình thường.

B. Đèn sáng bình thường khi mắc vào mạch điện xoay chiều.

C. Đèn sáng bình thường khi mắc vào mạch điện một chiều.

D. Đèn sáng yếu hơn bình thường khi mắc vào mạch điện một chiều.

Câu 2. Tác dụng nào sau đây là tác dụng của máy biến thế?

A. Biến đổi dòng điện một chiều. C. Biến đổi hiệu điện thế một chiều.

B. Biến đổi hiệu điện thế xoay chiều.

D. Biến đổi điện năng tiêu thụ trong mạch.

Câu 3. Khi tia sáng truyền từ không khí vào nước, gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ. Kết luận nào sau đây luôn luôn đúng?

A. $r < i$

B. $r > i$

C. $r = i$

D. $2r = i$

Câu 4. Chùm tia sáng tới song song với trục chính qua thấu kính phân kỳ thì:

A. Chùm tia ló cũng là chùm song song.

B. Chùm tia ló là chùm hội tụ tại tiêu điểm thấu kính.

C. Chùm tia ló có đường kéo dài đi qua tiêu điểm của thấu kính.

D. Chùm tia ló là chùm tia bất kỳ.

Câu 5. Chọn đáp án đúng trong các phát biểu sau:

A. Ảnh tạo bởi thấu kính phân kỳ luôn là ảnh thật.

B. Ảnh tạo bởi thấu kính phân kỳ luôn lớn hơn vật.

C. Ảnh tạo bởi thấu kính phân kỳ luôn ngược chiều với vật.

D. Vật sáng đặt trước thấu kính phân kỳ ở mọi vị trí đều cho ảnh ảo, cùng chiều và nhỏ hơn vật, luôn nằm trong khoảng tiêu cự của thấu kính.

Câu 6. Trong trường hợp nào dưới đây mắt không phải điều tiết?

A. Nhìn vật ở điểm cực viễn.

C. Nhìn vật đặt gần mắt hơn điểm cực cận.

B. Nhìn vật ở điểm cực cận.

D. Nhìn vật xa mắt hơn điểm cực viễn.

Câu 7. Kính lúp là một thấu kính:

A. hội tụ có tiêu cự dài.

C. phân kỳ có tiêu cự dài.

B. hội tụ có tiêu cự ngắn.

D. phân kỳ có tiêu cự ngắn.

Câu 8. Các tấm lọc màu có tác dụng gì?

A. Cho ánh sáng cùng màu của tấm lọc truyền qua.

B. Hấp thụ hoàn toàn ánh sáng cùng màu.

C. Giữ nguyên ánh sáng khác màu truyền qua.

D. Phát ra ánh sáng màu, khác màu tấm lọc.

Câu 9. Để đo hiệu điện thế xoay chiều, người ta dùng dụng cụ đo nào?

A. Vôn kế xoay chiều.

C. Ampe kế xoay chiều.

B. Vôn kế một chiều.

D. Ampe kế một chiều.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)*(Học sinh chọn phương án đúng nhất và ghi kết quả vào giấy làm bài)*

Câu 1. Một bóng đèn có ghi $24V - 6W$ lần lượt mắc vào mạch điện một chiều, rồi vào mạch điện xoay chiều có cùng hiệu điện thế $24V$ thì:

- A. Cả hai đèn đều sáng bình thường.
- B. Đèn sáng bình thường khi mắc vào mạch điện xoay chiều.
- C. Đèn sáng bình thường khi mắc vào mạch điện một chiều.
- D. Đèn sáng yếu hơn bình thường khi mắc vào mạch điện một chiều.

Câu 2. Tác dụng nào sau đây là tác dụng của máy biến thế?

- | | |
|---------------------------------------|--|
| A. Biến đổi dòng điện một chiều. | C. Biến đổi hiệu điện thế một chiều. |
| B. Biến đổi hiệu điện thế xoay chiều. | D. Biến đổi điện năng tiêu thụ trong mạch. |

Câu 3. Khi tia sáng truyền từ không khí vào nước, gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ. Kết luận nào sau đây luôn luôn đúng?

- | | | | |
|------------|------------|------------|-------------|
| A. $r < i$ | B. $r > i$ | C. $r = i$ | D. $2r = i$ |
|------------|------------|------------|-------------|

Câu 4. Chùm tia sáng tới song song với trục chính qua thấu kính phân kỳ thì:

- A. Chùm tia ló cũng là chùm song song.
- B. Chùm tia ló là chùm hội tụ tại tiêu điểm thấu kính.
- C. Chùm tia ló có đường kéo dài đi qua tiêu điểm của thấu kính.
- D. Chùm tia ló là chùm tia bất kỳ.

Câu 5. Chọn đáp án đúng trong các phát biểu sau:

- | | |
|---|--|
| A. Ảnh tạo bởi thấu kính phân kỳ luôn là ảnh thật. | C. Ảnh tạo bởi thấu kính phân kỳ luôn lớn hơn vật. |
| B. Ảnh tạo bởi thấu kính phân kỳ luôn luôn lớn hơn vật. | D. Vật sáng đặt trước thấu kính phân kỳ ở mọi vị trí đều cho ảnh ảo, cùng chiều và nhỏ hơn vật, luôn nằm trong khoảng tiêu cự của thấu kính. |

Câu 6. Trong trường hợp nào dưới đây mắt không phải điều tiết?

- | | |
|------------------------------|---|
| A. Nhìn vật ở điểm cực viễn. | C. Nhìn vật đặt gần mắt hơn điểm cực cận. |
| B. Nhìn vật ở điểm cực cận. | D. Nhìn vật xa mắt hơn điểm cực viễn. |

Câu 7. Kính lúp là một thấu kính:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| A. hội tụ có tiêu cự dài. | C. phân kỳ có tiêu cự dài. |
| B. hội tụ có tiêu cự ngắn. | D. phân kỳ có tiêu cự ngắn. |

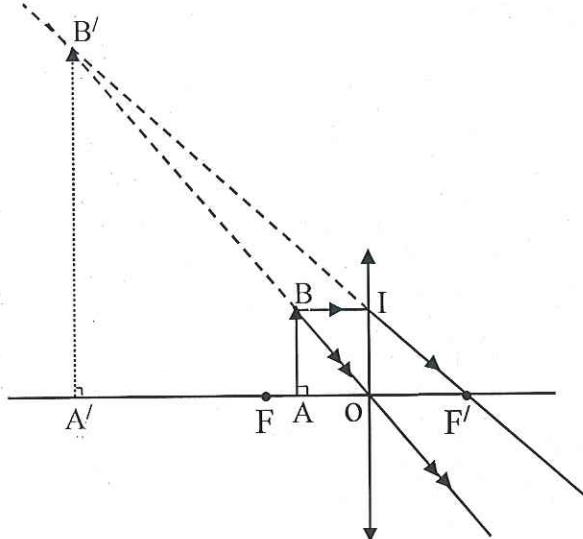
Câu 8. Các tấm lọc màu có tác dụng gì?

- | | |
|--|--|
| A. Cho ánh sáng cùng màu của tấm lọc truyền qua. | C. Hấp thụ hoàn toàn ánh sáng cùng màu. |
| B. Giữ nguyên ánh sáng khác màu truyền qua. | D. Phát ra ánh sáng màu, khác màu tấm lọc. |

Câu 9. Để đo hiệu điện thế xoay chiều, người ta dùng dụng cụ nào?

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| A. Vôn kế xoay chiều. | C. Ampe kế xoay chiều. |
| B. Vôn kế một chiều. | D. Ampe kế một chiều. |

HƯỚNG DẪN CHẤM VẬT LÝ 9 HKII – NĂM HỌC 2018-2019

ĐÁP ÁN	Thang điểm	Hướng dẫn
I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Câu 1: A Câu 2: B Câu 3: A Câu 4: C Câu 5: D Câu 6: A Câu 7: B Câu 8: A Câu 9: A Câu 10: A Câu 11: B Câu 12: C	3 điểm	Mỗi câu đúng 0,25 điểm
II. TỰ LUẬN (7 điểm) Câu 13: (2 điểm) a. Máy tăng thế. Vì $n_1 < n_2$ (100000 vòng < 200000 vòng) ta có: $\frac{U_1}{U_2} = \frac{n_1}{n_2}$ $U_2 = \frac{U_1 \cdot n_2}{n_1} = \frac{25000 \cdot 200000}{100000} = 50000V$	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm	Nếu từ công thức gốc học sinh thể số và cho kết quả đúng thì vẫn cho 0,75 điểm
b. $P_{hp} = R \cdot P^2 / U_2^2$ $= 20 \cdot (750000)^2 / (50000)^2 = 4500 (W)$	0,5 điểm 0,25 điểm	Nếu không ghi U_2 vẫn cho 0,5 điểm
Câu 14: (1,5 điểm) a. Mắt người này bị tật cận thị Thấu kính đeo là loại thấu kính phân kỳ b. Vì kính đeo cách mắt 1cm nên tiêu cự của thấu kính là: $f = 80 - 1 = 79 \text{ cm}$ c. Khi không đeo kính người này có thể nhìn rõ vật xa nhất cách mắt 80 cm.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm	
Câu 15: (3,5 điểm) a. 	1 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình đúng: 1đ - ảnh ảo không vẽ bằng nét đứt trừ 0,25đ - đường kéo dài không vẽ bằng nét đứt trừ 0,25đ. - thiếu một trong các ký hiệu: tiêu điểm, dấu mũi tên, loại thấu kính trừ 0,25đ cho toàn câu a - Vẽ hình không đúng tỉ lệ trừ 0,25 đ
A'B' là ảnh ảo, cùng chiều và lớn hơn vật. b. ta có: $\Delta OAB \sim \Delta O'A'B'$ (g,g)	0,5 điểm	
$\frac{OA}{OA'} = \frac{AB}{A'B'} \quad (1)$	0,25 điểm	